

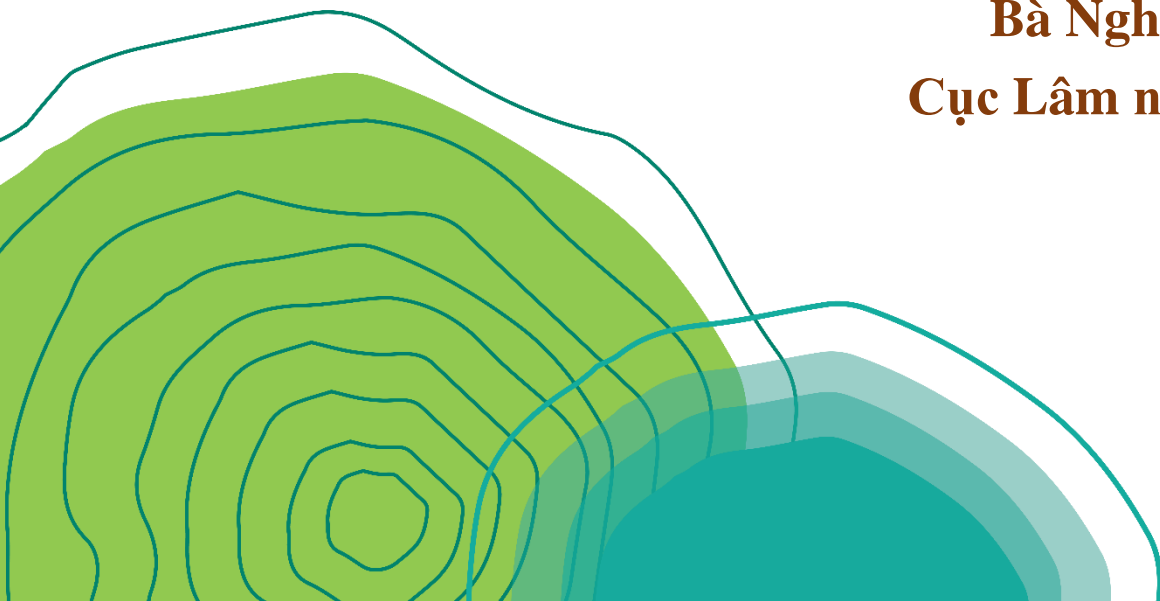


Implemented by  
**giz** Deutsche Gesellschaft  
für Internationale  
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



# THƯƠNG MẠI CÁC-BON RỪNG

**Bà Nghiêm Phương Thúy**  
**Cục Lâm nghiệp, Bộ NN&PTNT**



# TRIỂN KHAI REDD+

## Giai đoạn 1: Chuẩn bị sẵn sàng

Xây dựng chiến lược quốc gia, kế hoạch hành động, chính sách, biện pháp và xây dựng năng lực kỹ thuật, tổ chức

## Giai đoạn 2: Thực thi

Thực hiện các chính sách nói trên; Tiếp tục nâng cao năng lực, phát triển và chuyển giao công nghệ; Tiến hành các hoạt động trình diễn dựa vào kết quả

## Giai đoạn 3: Tiếp cận chi trả dựa vào kết quả

Triển khai trên diện rộng và hoàn toàn dựa vào kết quả (có thể đo đếm, báo cáo và kiểm tra được).



# Tiếp cận chi trả dựa vào kết quả

Thỏa thuận chi trả/mua bán giảm phát thải (ERPA)

Vùng Bắc Trung Bộ (FCPF-WB)

Vùng Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (LEAF-Emergent)

Đề xuất chi trả kết quả thực hiện REDD+

Chương trình thí điểm chi trả kết quả của GCF

Đề xuất, nghiên cứu thí điểm khác

Địa phương

Dự án thí điểm khu vực tư nhân



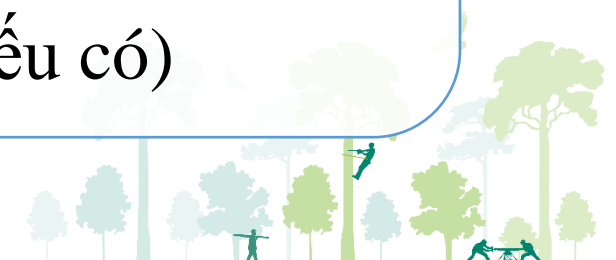
# Điều kiện và trình tự của ERPA

Tín chỉ

- Đăng ký
- Xây dựng tài liệu/văn kiện dự án
- Báo cáo giám sát/kết quả
- Thẩm định, xác minh báo cáo kết quả
- Công nhận/cấp tín chỉ

Thỏa thuận  
(ERPA)

- Ký Ý định thư với bên mua
- Xin chủ trương đàm phán
- Đàm phán
- Ký ERPA
- Hoàn thành điều kiện hiệu lực của ERPA (nếu có)



# Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (FCPF-WB)



# Quá trình xây dựng và thực hiện

6/2014: FCPF  
thông qua ER-  
PIN

- Xây dựng ERPĐ và các tài liệu
- 2/2018: FCPF thông qua ERPĐ
- Xây dựng các tài liệu kỹ thuật (ESMF, BSP...)
- Xây dựng MR1 (2018,2029)
- Nộp MR1
- Thẩm định, xác minh MR1
- Cấp tín chỉ
- Chuyển giao tín chỉ
- Tiếp nhận tiền và thực hiện chi trả

2014-2015

2015-2/2018

2018-10/2020

10/2020-2023

Đến nay

1/2015: MARD  
và WB ký LoI

- Chuẩn bị, đàm phán ERPA
- Ký ERPA
- Xây dựng và ban hành NĐ 107
- Kế hoạch chia sẻ lợi ích



# Văn kiện Chương trình (ERPD)

Vùng thực hiện

6 tỉnh vùng Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế

Diện tích rừng

2,8 triệu ha rừng, rừng tự nhiên 2,1 triệu ha

Giai đoạn tham chiếu

2005-2015

Giai đoạn thực hiện

2/2018-2024

Kết quả dự kiến MR1

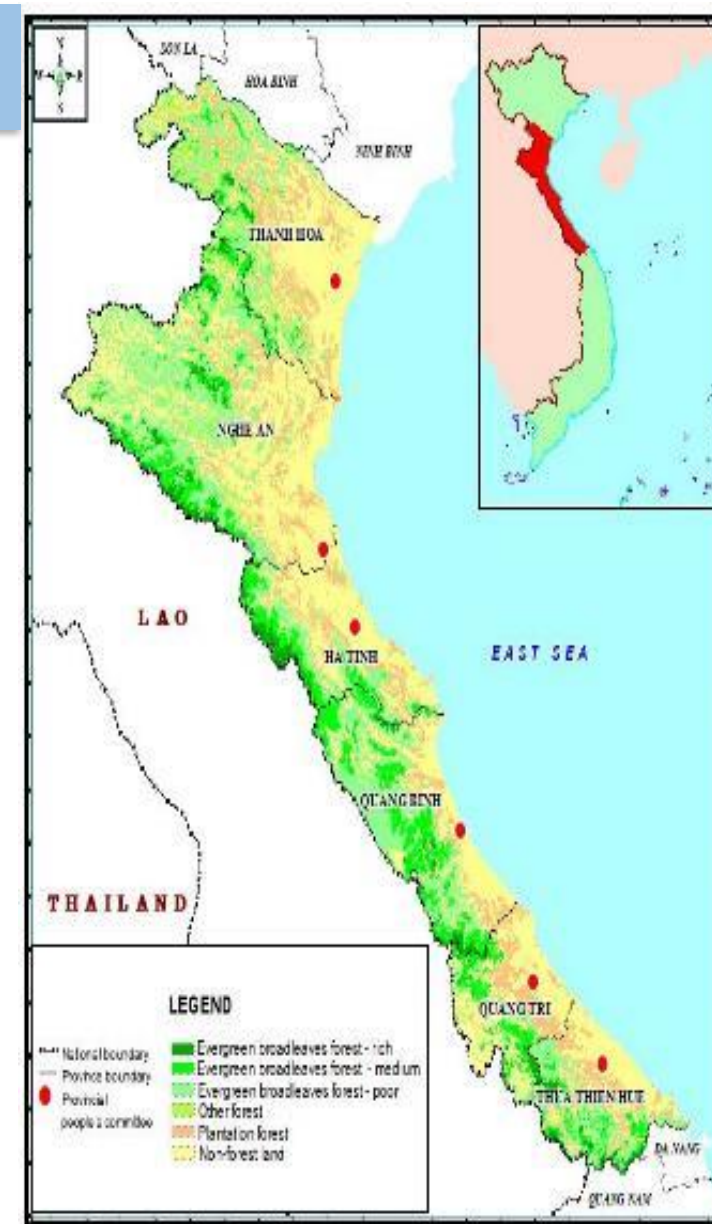
25 triệu tấn CO<sub>2</sub>

Kết quả kỳ 1 (2018,2019)

16,2 triệu tín chỉ đã được FCPF cấp

Tổng đầu tư

312,8 triệu đô la Mỹ



# Thỏa thuận chi trả giảm phát thải (ERPA)



Ký giữa Bộ NN&PTNT và IBRD-WB



Lượng tín chỉ chính thức: 10,3 triệu tấn CO<sub>2</sub> (95% được tính NDC)



Đơn giá: 5USD/tấn



Lượng tín chỉ bổ sung: 5 triệu tấn CO<sub>2</sub>



Điều kiện hiệu lực ERPA: Quy định về chuyển quyền giảm phát thải và KH chia sẻ lợi ích





# Nghị định 107/2022/NĐ-CP

## Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

- **Đ1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- **Đ2.** Giải thích từ ngữ
- **Đ3.** Nguyên tắc chuyển nhượng và QL tài chính ERPA

**Điều kiện hiệu lực 1 của ERPA**

## Chương II. CHUYỂN NHƯỢNG KQ GPT VÀ QL TÀI CHÍNH ERPA

- **Đ4.** Chuyển nhượng kết quả GPT
- **Đ5.** Tiếp nhận nguồn thu và đối tượng hưởng lợi
- **Đ6.** Các nội dung được chi trả
- **Đ7.** XD số tiền chi trả
- **Đ8.** Chia sẻ lợi ích ERPA
- **Đ9.** Lập KH chia sẻ lợi ích
- **Đ10.** Giải ngân thanh toán
- **Đ11.** Chế độ BC
- **Đ12.** Quyết toán
- **Đ13.** Kiểm toán
- **Đ14.** KTGS, công khai TC

**Điều kiện hiệu lực 2 ERPA**

## Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- **Đ15.** Trách nhiệm của các bộ, ngành
- **Đ16.** Trách nhiệm của UBND các tỉnh
- **Đ17.** Điều khoản thi hành

### 04 Phụ lục:

(PL I) Tham gia HĐ QLR; (PL II) XD số tiền thu và chi trả từ ERPA; (PL III) Mẫu kế hoạch;  
(PL IV) Mẫu Báo cáo

# Thỏa thuận mua bán giảm phát thải vùng Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (LEAF-EMERGENT)



Liên minh giảm phát thải thông qua tăng cường tài chính lâm nghiệp (LEAF) được thành lập với mục tiêu chấm dứt nạn mất rừng nhiệt đới thông qua cung cấp tài chính cho nỗ lực bảo vệ rừng nhiệt đới quy mô lớn ( $\geq 2,5$  triệu ha). Tập hợp các chính phủ tài trợ, các doanh nghiệp để hỗ trợ giảm phát thải chất lượng cao từ các nước có rừng nhiệt đới và cận nhiệt đới, tạo điều kiện cho các nỗ lực hạn chế và chấm dứt mất rừng. Nguồn vốn từ các chính phủ tài trợ hoạt động như một chất xúc tác để huy động nguồn vốn từ khối tư nhân.

Liên minh LEAF không phải là chương trình/dự án các-bon hay tổ chức cấp tiêu chuẩn các-bon. Tất cả các tín chỉ giao dịch qua LEAF đều được đăng ký và phát hành theo tiêu chuẩn TREES bởi ART.



Hệ thống/Nền tảng giao dịch REDD+ (ART) là một sáng kiến toàn cầu nhằm khuyến khích các chính phủ giảm phát thải do mất rừng và suy thoái rừng (REDD), khôi phục rừng và bảo vệ rừng nguyên vẹn. TREES là Tiêu chuẩn của ART để đo đạc, giám sát, báo cáo và xác minh việc GPT từ các hoạt động REDD+.

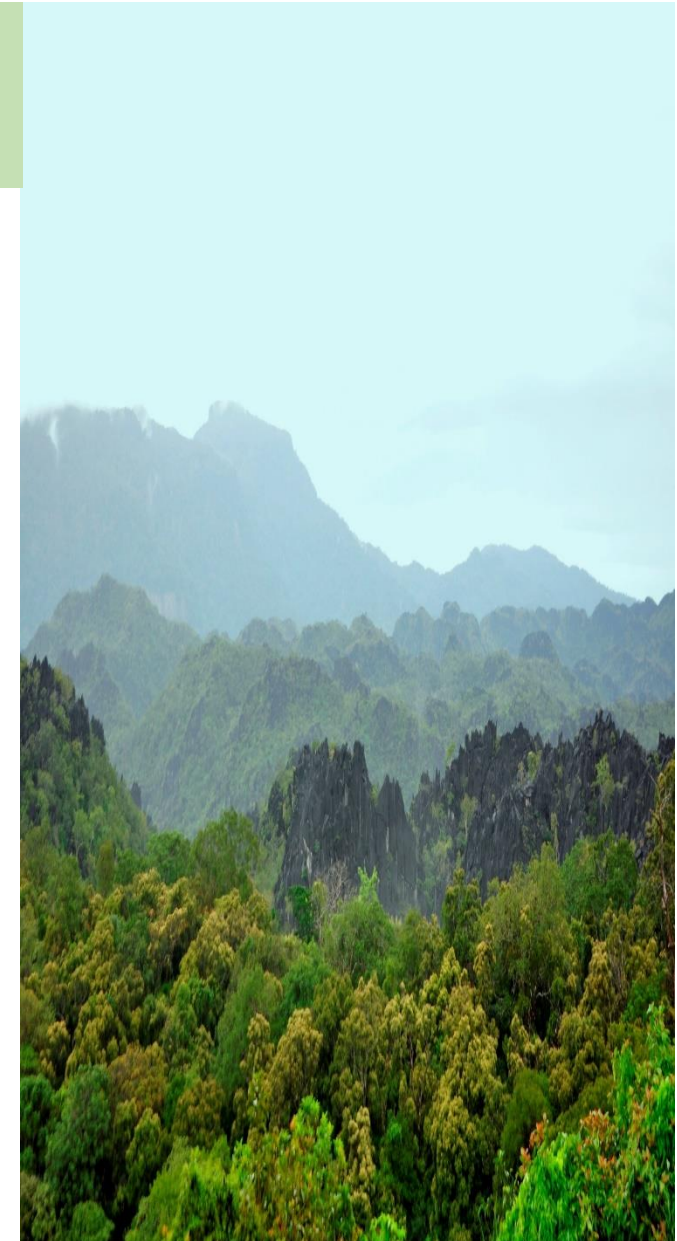
Tổ chức tăng cường tài chính lâm nghiệp (Emergent) là tổ chức điều phối của Liên minh LEAF.

Emergent mua tín chỉ các-bon từ các quốc gia/địa phương được phát hành theo Tiêu chuẩn TREES và bán cho người mua là doanh nghiệp và các chính phủ tài trợ

Emergent đàm phán, ký kết các Thỏa thuận mua bán giảm phát thải (ERPA) dựa trên nhu cầu của bên mua

# Yêu cầu đối với các quốc gia/địa phương tham gia LEAF

- Khối lượng giảm phát thải tối thiểu **500K tấn CO<sub>2</sub>tđ trong 5 năm**
- Đáp ứng **tiêu chí hợp lệ về quy mô diện tích của ART**:
  - ✓ Đối với chính quyền địa phương: diện tích rừng tham gia tối thiểu 2,5 triệu ha.
  - ✓ Đối với chính quyền trung ương: không áp dụng ngưỡng quy mô.
- Thực hiện các **hoạt động hợp lệ để tạo ra tín chỉ theo tiêu chuẩn TREES**
- Tối thiểu phải đáp ứng các điều kiện sau:
  - ✓ Có mục tiêu **NDC** tổng thể bao gồm lâm nghiệp
  - ✓ Có **Hệ thống giám sát rừng quốc gia** phù hợp với các yêu cầu đo đếm các-bon
  - ✓ Có **chiến lược REDD+ hoặc Kế hoạch hành động REDD+** cấp quốc gia có thể được dùng để xây dựng Kế hoạch thực hiện TREES
  - ✓ Có **Hệ thống thông tin biện pháp bảo đảm an toàn (SIS)** hoặc hệ thống tương tự nhằm cung cấp thông tin về giải quyết và tôn trọng các biện pháp bảo đảm an toàn
  - ✓ Có **Báo cáo Tóm tắt thông tin (SoI)** (cấp quốc gia) hoặc báo cáo về biện pháp bảo đảm an toàn ở quy mô phù hợp nhất quán với báo cáo quốc gia cho UNFCCC (cấp địa phương)





# Yêu cầu của LEAF đối với tín chỉ

- ✓ **Tiêu chuẩn TREES**
- ✓ **Tham vấn và chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương và DTTS**
- ✓ **Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng tiền thu được**
- ✓ **Tiêu chí tham gia LEAF đối với doanh nghiệp mua**





# Phương thức giao dịch của LEAF

Phương thức giao dịch	Người mua nhận chuyển quyền cac-bon	Được tính vào NDC của quốc gia bên bán	Có điều chỉnh tương ứng trong NDC của quốc gia bên bán
-----------------------	-------------------------------------	----------------------------------------	--------------------------------------------------------

1	<b>CHÍNH PHỦ TÀI TRỢ ĐÓNG GÓP</b>	✓	
---	-----------------------------------	---	--

2	<b>DOANH NGHIỆP CHI TRẢ</b>	✓	
---	-----------------------------	---	--

3	<b>DOANH NGHIỆP MUA</b>	✓	✓
---	-------------------------	---	---

4	<b>DOANH NGHIỆP MUA</b>	✓	✓
---	-------------------------	---	---

Theo LoI, VN chọn phương thức 1 và 3 (100% tín chỉ được tính NDC), đơn giá: 10usd



# Tiến độ xây dựng

- Liên minh LEAF thành lập
- LEAF kêu gọi đề xuất
- TCLN Nộp đề xuất
- Xây dựng hồ sơ đăng ký (Tài liệu đăng ký và MR1)
- Nộp Hồ sơ đăng ký

2021

2021 đến nay

10/2021: MARD và  
Emergent ký LoI

- Emergent xây dựng dự thảo ERPA
- Thảo luận kỹ thuật
- Đánh giá chuyên sâu VNFF
- Cập nhật dự thảo ERPA
- Xây dựng chủ trương đàm phán



# Hồ sơ đăng ký

Vùng thực hiện

11 tỉnh vùng TN và Nam Trung Bộ: Lâm Đồng, Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, KT, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận

Diện tích rừng

4,26 triệu ha rừng, trong đó 3,24 triệu ha rừng tự nhiên và 1,02 triệu ha rừng trồng.

Giai đoạn tham chiếu

2015-2020

Giai đoạn thực hiện

2021-2025

Kết quả dự kiến MR1 (2021,2022)

8 triệu tín chỉ





# Đề xuất chi trả kết quả thực hiện REDD+



# Chương trình thí điểm chi trả kết quả thực hiện REDD - GCF

- Tổng kinh phí thí điểm: 500 triệu USD.
- Giai đoạn tính toán kết quả để thực hiện chi trả REDD+: 2014-2018.
- **Cơ chế tiếp cận: Thông qua Tổ chức được cấp phép (AE)**
- Đơn giá chi trả: 5 USD/tấn CO<sub>2</sub>.
- Đáp ứng các điều kiện:
  - Hoàn thành REDD+: (i) Chiến lược/kế hoạch hành động REDD+ quốc gia; (ii) Mức phát thải tham chiếu (FREL/FRL); (iii) Hệ thống theo dõi diễn biến rừng quốc gia (MRV); (iv) Hệ thống thông tin đảm bảo an toàn (SIS), SoI
  - Trình Ý tưởng đề xuất chi trả kèm NoL
  - **Phụ lục Báo cáo kết quả thực hiện REDD+ đính kèm BUR**
  - Trình hồ sơ đề xuất dự án chi trả kết quả thực hiện REDD+ và các tài liệu (báo cáo safeguard, báo cáo và kế hoạch hành động về giới...).
- ⇒ **Không cấp tín chỉ, không ký ERPA**



# Quá trình xây dựng

- Lựa chọn AE (JICA)
- Xây dựng ý tưởng đề xuất dự án chi trả
- MPI ban hành NoL
- JICA nộp ý tưởng đề xuất
- Xây dựng Phụ lục báo cáo kết quả 2014-2018
- Nộp BuR3 kèm PL
- Xây dựng hồ sơ đề xuất dự án

2020

2021-2022

.....

Board 28: GCF phê duyệt 8 đề xuất, 496,8 triệu usd

- Chờ GCF phê duyệt giai đoạn 2
- Chỉnh sửa, hoàn thiện và nộp hồ sơ đề xuất



# Các đề xuất, nghiên cứu thí điểm khác (Quảng Nam, Sơn La, tư nhân...)



# Bài học kinh nghiệm

Về điều kiện và trình tự: Phụ thuộc người mua (Tiêu chuẩn các bon lựa chọn, yêu cầu SG, chia sẻ lợi ích, tham vấn và các yêu cầu khác)

Thời gian xây dựng Chương trình, đàm phán dài; năng lực và kinh nghiệm đàm phán (kỹ thuật, pháp lý, pháp luật quốc tế...), kinh nghiệm VV (cơ sở dữ liệu minh bạch,...)

Hỗ trợ kỹ thuật từ các đối tác quốc tế để xây dựng, đàm phán, triển khai

Bên bán, bên mua, phương thức giao dịch

Thể chế chính sách: Nguồn thu, chuyển quyền, quản lý tài chính và chia sẻ lợi ích => Điều kiện hiệu lực của ERPA

Tín chỉ từ rừng tự nhiên, chủ yếu tín chỉ giảm phát thải. Tín chỉ được cấp nhiều hơn dự kiến  
Kết quả thực hiện REDD



# Thuận lợi, cơ hội

- Chủ trương của Đảng (NQ 24, Chỉ thị 13, KL61), Chính sách pháp luật (Luật LN, Luật BVMT), Chính phủ (sửa NĐ06, NC nghị định các bon rừng, Chỉ thị 13..)
- Chiến lược BĐKH, Chiến lược phát triển lâm nghiệp, Chương trình PTLNBV, Quy hoạch lâm nghiệp...
- Sự chuẩn bị cho thị trường các bon trong nước
- Kế hoạch giảm phát thải của ngành, Thông tư quy định kiểm kê và MRV lâm nghiệp
- Nhu cầu tín chỉ bù trừ trong nước và quốc tế, nhiều nhà đầu tư quan tâm hỗ trợ phát triển rừng
- Tiềm năng tín chỉ các bon rừng



# Khó khăn, thách thức

- Truyền thông và dư luận về tín chỉ các bon rừng
- Thể chế, chính sách
- Sự sẵn sàng của thị trường trong nước, sẵn sàng của ngành lâm nghiệp
- Nhu cầu sử dụng tín chỉ của thị trường trong nước
- Đóng góp NDC của ngành Lâm nghiệp, đầu tư nhà nước cho bảo vệ và phát triển rừng
- Huy động nguồn lực đầu tư và hỗ trợ kỹ thuật
- Năng lực của các bên liên quan



# Định hướng, kế hoạch thời gian tới

- Tiếp tục triển khai các chương trình giảm phát thải và nghiên cứu thí điểm các bon có chất lượng cao (các bon xanh dương...)
- Truyền thông, tập huấn kỹ thuật
- Nghiên cứu phân bổ hạn ngạch NDC và tiềm năng tín chỉ cho địa phương
- Xây dựng Tiêu chuẩn các bon rừng Việt Nam và cơ chế vận hành, triển khai thí điểm một số dự án có tiềm năng
- Kiểm kê khí nhà kính, báo cáo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và xây dựng cơ sở dữ liệu
- Hoàn thiện thể chế chính sách về chuyển nhượng và quản lý tài chính nguồn thu từ tín chỉ các bon rừng
- Huy động nguồn lực trực tiếp và gián tiếp hỗ trợ các bên liên quan





**Trân trọng cảm ơn !**

